



BẢN TIN
Tháng 10/2011

FRASERS
INTERNATIONAL LAWYERS

Quý độc giả thân mến,

Hoan nghênh quý độc giả đến với Bản Tin Pháp Luật số tháng 10 của Công Ty Luật Frasers. Năm 2011 đã gần kết thúc, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đang chuyển mối quan tâm của mình đến các vấn đề tài chính, và vì vậy, Bản Tin Pháp Luật kỳ này sẽ đề cập đến các quy định mới về trái phiếu doanh nghiệp, về việc miễn giảm thuế và về bảo lãnh chính phủ cũng như những vấn đề khác.

- Thông tư mới hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp, một công cụ tài chính ngày càng được các doanh nghiệp Việt Nam sử dụng;
- Quy định mới điều chỉnh việc mua trái phiếu doanh nghiệp của tổ chức tín dụng – một bước thúc đẩy sự tăng trưởng tài chính hay là sự bổ sung thêm những thủ tục nhiều khê?
- Văn bản hướng dẫn về việc thành lập trung tâm trọng tài trong nước và nước ngoài tại Việt Nam, vốn đã được đề cập trước đó trong Luật Trọng Tài Thương Mại.
- Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân cho một số ngành nghề kinh doanh, tập trung đặc biệt vào những đối tượng thu nhập thấp và trong những lĩnh vực gặp nhiều khó khăn trong hoàn cảnh nền kinh tế hiện nay; và cuối cùng
- Quy định hướng dẫn Nghị định 15 về cấp Bảo Lãnh Chính Phủ đối với các chương trình, dự án được ưu tiên xem xét cấp Bảo Lãnh Chính Phủ.

Chúng tôi tin rằng Quý độc giả sẽ tìm thấy nhiều điều thú vị trong ấn bản này và vô cùng hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý vị. Mọi nhận xét của Quý vị xin gửi về địa chỉ newsletter@frasersvn.com. Quý vị để ý thì có thể thấy rằng định dạng các Bản Tin Pháp Luật của chúng tôi gần đây đã được củng cố lại. Đó là nhờ vào những ý kiến đóng góp xây dựng của Quý vị.

Trong khi chúng tôi hướng đến việc cung cấp những thông tin cập nhật và hữu ích về các văn bản pháp luật mới ban hành, Bản Tin Pháp Luật của Frasers không phải là văn bản tư vấn pháp lý chính thức. Nếu Quý vị cảm thấy cần thêm thông tin về bất cứ vấn đề gì trong ấn bản này, xin cứ tự nhiên liên hệ với chúng tôi.

Trái Phiếu Doanh Nghiệp Quốc Tế: các quy định mới về quản lý ngoại hối

Trong xu thế nền kinh tế Việt Nam đang dần đến gần với cộng đồng tài chính toàn cầu, nhu cầu ngoại tệ của các doanh nghiệp Việt Nam cũng càng lúc càng nhiều. Điều này không chỉ mang ý nghĩa nhằm mục đích mở rộng phạm vi kinh doanh ra tầm quốc tế mà còn là động thái tìm kiếm cơ hội thu hút các nhà đầu tư nước ngoài có mong muốn đầu tư thông qua hình thức trái phiếu ngoại tệ thay vì đồng Việt Nam. Chúng tôi, trong phần này, xin giới thiệu đến Quý vị một quy định pháp luật mới của Chính Phủ Việt Nam, thông qua cơ quan ban hành là Ngân Hàng Nhà Nước (**NHNN**), liên quan đến việc quản lý ngoại hối đối với trái phiếu quốc tế.

BẢN TIN

Tháng 10/2011



Ngày 24 tháng 08 năm 2011, Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước đã ký ban hành Thông Tư 19/2011/TT-NHNN (**Thông Tư 19**) hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính Phủ bảo lãnh. Thông Tư 19 xoay quanh 6 nội dung chính, đó là (i) phạm vi điều chỉnh; (ii) thủ tục xác nhận hạn mức phát hành; (iii) thủ tục đăng ký phát hành; (iv) trách nhiệm của tổ chức phát hành; (v) chế độ báo cáo; và (vi) kiểm tra và xử lý vi phạm.

Theo quy định của Thông Tư 19, doanh nghiệp phát hành trái phiếu quốc tế có trách nhiệm mở và sử dụng một tài khoản vốn vay và trả nợ nước ngoài tại một tổ chức tín dụng được phép để thực hiện khoản vay nước ngoài thông qua phát hành trái phiếu quốc tế.

Các doanh nghiệp không phải là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước hay ngân hàng thương mại là doanh nghiệp nhà nước phải đề nghị NHNN xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế sau khi đề án phát hành trái phiếu được Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Hội Đồng Thành Viên hoặc chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp phê duyệt.

Phê duyệt Dự án đầu tư

Doanh nghiệp phát hành phải nộp hồ sơ cho NHNN xin xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế của phương án đầu tư nhằm thực hiện việc tăng vốn bằng cách phát hành trái phiếu quốc tế.

Hồ sơ đề nghị bao gồm đơn đề nghị; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép khác; đề án đã được phê duyệt; và quyết định phê duyệt đề án (các tài liệu chính xác tùy thuộc vào từng loại doanh nghiệp phát hành). Theo Thông Tư 19, sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 15 ngày làm việc, NHNN cùng với Bộ Tài Chính sẽ thực hiện việc xác nhận hạn mức phát hành của doanh nghiệp.

Thông Tư 19 cũng quy định thủ tục cho việc đăng ký khoản phát hành và đăng ký các thay đổi liên quan đến khoản phát hành.

Chuyển đổi

Cũng theo Thông Tư 19, khi thực hiện việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, doanh nghiệp có nghĩa vụ:

- tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về trái phiếu chuyển đổi;
- đảm bảo quy định về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài; các quy định về báo cáo; công bố thông tin; và các quy định khác có liên quan;
- lên lịch hoàn trả số tiền phải trả cho các trái chủ sau khi chuyển đổi;
- cam kết về tính chính xác so với hồ sơ đăng ký khoản phát hành.

Ngoài ra, doanh nghiệp cũng có trách nhiệm định kỳ hàng quý, hàng năm phải báo cáo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đó đặt trụ sở chính, sao gửi NHNN tình hình thực hiện khoản phát hành trái phiếu quốc tế.

Để phục vụ cho việc thanh toán trái phiếu quốc tế, doanh nghiệp có thể mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép để thanh toán nợ gốc, lãi của trái phiếu và các loại phí liên quan đến khoản phát hành.

Thông Tư 19 sẽ chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2011. Đối với các khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp đã được NHNN xác nhận đăng ký trước khi Thông Tư 19 có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo các văn bản xác nhận đăng ký của NHNN.

Hướng dẫn mới về mua trái phiếu doanh nghiệp của tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Tiếp nối các quy định về trái phiếu, ngày 01 tháng 09 năm 2011, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (**NHNN**) đã ban hành Thông tư 28/2011/TT-NHNN (**Thông Tư 28**) hướng dẫn việc mua trái phiếu doanh nghiệp của ngân hàng thương mại, công ty tài chính và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (**Tổ Chức Tín Dụng**). Thông Tư 28 được áp dụng cho trái phiếu doanh nghiệp phát hành để bán lần đầu cho các đối tượng mua trên thị trường sơ cấp trong lãnh thổ Việt Nam, bao gồm cả trường hợp tổ chức tín dụng mua số trái phiếu doanh nghiệp còn lại chưa bán hết cho đối tượng mua theo cam kết bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp (**Mua Trái Phiếu Doanh Nghiệp**).

Bên cạnh việc đưa ra các hướng dẫn cụ thể, Thông Tư 28 dường như không hề giảm bớt gánh nặng về quy định và thủ tục đối với Tổ Chức Tín Dụng khi đầu tư vào việc mua trái phiếu doanh nghiệp. Với việc bắt buộc cân nhắc với khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp và sự hợp lệ của kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp phát hành (xem thêm bên dưới), tổ chức tín dụng cần thiết phải thực hiện việc thẩm tra trước khi tiến hành việc cấp vốn dưới hình thức mua trái phiếu doanh nghiệp.

Để được mua trái phiếu doanh nghiệp, Tổ Chức Tín Dụng phải:

- là ngân hàng thương mại, công ty tài chính hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các Tổ Chức Tín Dụng;
- có quyền mua trái phiếu doanh nghiệp ghi trong giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp;
- đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- có hệ thống và thực hiện xếp hạng tín dụng nội bộ, trong đó có xếp hạng tín dụng đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu;
- ban hành quy chế về mua trái phiếu doanh nghiệp phù hợp với các quy định tại Thông Tư 28 này và các quy định của pháp luật liên quan.

Cần lưu ý rằng, theo Thông Tư 28, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được mua trái phiếu doanh nghiệp nhưng không được quyền mua trái phiếu chuyển đổi.

Thông Tư 28 cũng quy định điều kiện của việc mua trái phiếu doanh nghiệp như sau:

- trái phiếu được phát hành theo đúng quy định của pháp luật;

BẢN TIN

Tháng 10/2011



- mục đích sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp hợp pháp và phù hợp với ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
- doanh nghiệp phát hành trái phiếu có khả năng tài chính để đảm bảo trả gốc và lãi trái phiếu đúng hạn theo cam kết;
- doanh nghiệp phát hành trái phiếu cam kết mua lại trái phiếu trước hạn thanh toán trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, đồng tiền thực hiện trong giao dịch mua trái phiếu doanh nghiệp phải là đồng Việt Nam.

Đối với qui định về giới hạn mua trái phiếu doanh nghiệp, Thông Tư 28 qui định rằng tổng mức đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp được tính vào tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, và với một khách hàng và người có liên quan. Nói cách khác, tổng mức dư nợ cấp tín dụng không được vượt quá 15% (đối với một khách hàng) hoặc 25% (đối với một khách hàng và người có liên quan) vốn tự có của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Bên cạnh đó, tổng mức dư nợ cấp tín dụng không được vượt quá 25% (đối với một khách hàng) hoặc 50% (đối với một khách hàng và người có liên quan) vốn tự có của công ty tài chính¹.

Ngoài ra, Thông Tư 28 yêu cầu Tổ Chức Tín Dụng phải thực hiện trích lập dự phòng và xử lý rủi ro theo hướng dẫn của Bộ Tài Chính đối với trái phiếu niêm yết và trái phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) và tuân theo hướng dẫn của SBV đối với trái phiếu chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên UPCOM.

Liệu Thông Tư 28 có mang lại những tác nhân kích thích cần thiết để tạo thuận lợi cho sự lưu thông vốn trên thị trường và giúp cho thị trường chứng khoán Việt Nam tìm ra một cách thức để thoát khỏi tình trạng ảm đạm hiện tại, hay sẽ tạo ra thêm những khó khăn cho các doanh nghiệp và Tổ Chức Tín Dụng? Chắc chắn các doanh nghiệp phát hành trái phiếu sẽ cần chuẩn bị những kế hoạch toàn diện để chứng minh khả năng tài chính của mình và chia sẻ kế hoạch kinh doanh cho sự phát triển, khởi đầu từ việc phát hành trái phiếu như là một biện pháp trước mắt để đảm bảo giải quyết suôn sẻ các vấn đề tài chính.

Thông Tư 28 sẽ có hiệu lực từ ngày 20 tháng 10 năm 2011. Trái phiếu doanh nghiệp đã được mua trước thời điểm Thông Tư này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện cho đến đến hạn thanh toán.

Quy định mới hướng dẫn Luật Trọng Tài Thương Mại về việc thành lập các trung tâm trọng tài tại Việt Nam

Ngày 28 tháng 07 năm 2011, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định 63/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng Tài Thương Mại (**Nghị Định 63**). Nghị Định 63 chủ yếu hướng dẫn về mặt thủ tục của việc thành lập và hoạt động của trung tâm trọng tài trong nước và nước

1. Điều 128 Luật Các Tổ Chức Tín Dụng.

ngoài, chi nhánh và văn phòng đại diện của trung tâm trọng tài và thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của hội đồng trọng tài.

Nghị Định 63 lần đầu tiên đã quy định một hành lang pháp lý cụ thể cho tổ chức trọng tài nước ngoài được thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Điều này có thể sẽ mở ra một viễn cảnh đầy hứa hẹn cho sự phát triển của một phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án trọng tài.

Thành lập và hoạt động của trung tâm trọng tài trong nước

Trước khi chính thức hoạt động, một trung tâm trọng tài trong nước cần trải qua hai bước thủ tục. Trước hết, trung tâm cần phải được cấp giấy phép thành lập do Bộ Tư Pháp ban hành. Sau đó, hồ sơ phải được gửi đến Sở Tư Pháp nơi trung tâm trọng tài đặt trụ sở chính để cơ quan này cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động. Một trung tâm trọng tài chỉ có thể bắt đầu tiến hành hoạt động kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

Nếu như quy định về hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập đã được quy định tại Luật Trọng Tài Thương Mại, Nghị Định 63 đã quy định chi tiết về trình tự, thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập, bao gồm những tài liệu cần có trong hồ sơ và thời hạn để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận, cụ thể là mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thành lập và hoạt động của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

Tổ chức trọng tài nước ngoài được thành lập và hoạt động hợp pháp tại nước sở tại được phép hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức chi nhánh hoạt văn phòng đại diện. Nếu như chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài được phép thực hiện hoạt động trọng tài tại Việt Nam thì văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài được tìm kiếm và thúc đẩy cơ hội hoạt động trọng tài tại Việt Nam nhưng không được phép tự mình tiến hành hoạt động trọng tài.

Theo Nghị Định 63, Bộ Tư Pháp là cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập cho chi nhánh và văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài. Sau khi được cấp giấy phép thành lập, chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài phải tiếp tục xin cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động do Sở Tư Pháp địa phương ban hành trong khi văn phòng đại diện chỉ cần tiến hành thủ tục thông báo với Sở Tư Pháp địa phương.

Thu hồi giấy phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động

Giấy phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của trung tâm trọng tài trong nước sẽ bị thu hồi trong những trường hợp sau đây:

- trung tâm trọng tài đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà tái phạm;
- trung tâm trọng tài không tiến hành bất kỳ hoạt động nào ghi trong điều lệ hoặc giấy phép thành lập trong vòng năm năm liên tục kể từ ngày được cấp giấy đăng ký hoạt động;
- trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận được giấy phép thành lập, trung tâm trọng tài không tiến hành đăng ký các hoạt động tại Sở Tư Pháp địa phương nơi trung tâm trọng tài đặt trụ sở; hoặc

BẢN TIN

Tháng 10/2011



- trung tâm trọng tài không sửa đổi, bổ sung điều lệ, Quy Tắc Tố tụng Trọng Tài cho phù hợp với Luật Trọng Tài Thương Mại trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày Luật Trọng Tài Thương Mại có hiệu lực.

Trong trường hợp của chi nhánh và văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài, giấy phép thành lập và giấy đăng ký các hoạt động có thể bị thu hồi trong hai trường hợp đầu tiên như đã liệt kê ở trên.

Thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của hội đồng trọng tài

Nghị Định 63 quy định việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, quyết định thay đổi, áp dụng bổ sung, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời của hội đồng trọng tài được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự về thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của tòa án.

Nghị Định 63 có hiệu lực từ ngày 20 tháng 09 năm 2011.

Miễn giảm thuế cho tổ chức và cá nhân theo Nghị quyết 08

Nhận thấy sự cần thiết của một biện pháp khuyến khích tài chính nhằm chống lại ảnh hưởng tiêu cực của thị trường tài chính quốc tế, vào ngày 6 tháng 8 năm 2011, Quốc Hội đã ban hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 (***Nghị Quyết 08***) về chính sách ưu đãi thuế cho một số trường hợp đối với doanh nghiệp và cá nhân, bằng cách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân trong năm tính thuế 2011. Theo đó, Bộ Trưởng Bộ Tài Chính cũng đã có Công văn 10790/BTC-CST ngày 12 tháng 08 năm 2011 (***Công Văn 10790***) hướng dẫn Ủy Ban Nhân Dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương, thông qua các cơ quan thuế của mình, chỉ đạo triển khai Nghị Quyết 08 trong khoảng thời gian Chính Phủ đang soạn thảo nghị định hướng dẫn thi hành Nghị Quyết 08 và qui định các biện pháp khuyến khích tài chính (***Dự Thảo Nghị Định***).

Những đối tượng chủ yếu được giảm thuế là những người có thu nhập thấp, và các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang phải đương đầu với tình hình kinh tế biến động. Điều đáng chú ý là cũng có những trường hợp giảm thuế cho doanh nghiệp sản xuất trong một số lĩnh vực, bao gồm dệt và may mặc mà không đòi hỏi điều kiện về qui mô doanh nghiệp. Ngoài những ngành nghề đặc biệt này, căn cứ vào khái niệm xác định doanh nghiệp vừa và nhỏ hiện nay (xem phần dưới) thì dường như Nghị Quyết 08 không có ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) được giảm 30%

Theo Nghị quyết 08, thuế TNDN phải nộp trong năm 2011 sẽ được giảm 30% trong những trường hợp sau:

- Doanh nghiệp vừa và nhỏ, ngoại trừ số thuế tính trên thu nhập từ những hoạt động kinh doanh sau:
 - thu nhập từ kinh doanh xổ số, bất động sản, chứng khoán, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và

BẢN TIN

Tháng 10/2011



thu nhập từ sản xuất hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;

- thu nhập của doanh nghiệp vừa và nhỏ được xếp hạng 1, hạng đặc biệt thuộc các Tập đoàn kinh tế Nhà Nước; và
- thu nhập của doanh nghiệp vừa và nhỏ được tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con mà công ty mẹ không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa nắm giữ trên 50% vốn chủ sở hữu của công ty con.

Dự Thảo Nghị Định đã dẫn chiếu đến Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2009 (**Nghị Định 56**) để xác định về doanh nghiệp vừa và nhỏ dựa trên tài sản hoặc số lượng lao động của doanh nghiệp. Theo Nghị Định 56, đối với lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và xây dựng, doanh nghiệp vừa và nhỏ là doanh nghiệp có tổng tài sản không vượt quá 100 tỷ đồng Việt Nam (tương đương khoảng 4,775 triệu USD) hoặc có số lượng lao động không quá 300 người. Đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ, ngưỡng giới hạn là 50 tỷ đồng Việt Nam (tương đương khoảng 2,35 triệu USD) hoặc không sử dụng quá 100 lao động.

- b) Doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội. Theo Dự Thảo Nghị Định, những doanh nghiệp này phải có ít nhất 300 lao động bình quân trong năm 2011 (không kể lao động có hợp đồng ngắn hạn dưới 3 tháng). Tuy nhiên, số thuế TNDN được giảm chỉ giới hạn trong số thuế TNDN tính trên thu nhập từ lĩnh vực nêu trên. Do đó, đối với doanh nghiệp kinh doanh đa lĩnh vực, chỉ những thu nhập từ việc kinh doanh trong những lĩnh vực được đề cập trên mới là đối tượng được giảm thuế TNDN.

Để triển khai ưu đãi thuế TNDN, Dự Thảo Nghị Định qui định doanh nghiệp cần duy trì chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ và nộp thuế theo qui định và hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Miễn giảm thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Quốc hội cũng thông qua những biện pháp khuyến khích tài chính dành cho thuế TNCN, tập trung vào những người thu nhập thấp cũng như thu nhập từ hoạt động kinh doanh, như sau:

Những trường hợp miễn thuế TNCN:

- cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công và từ kinh doanh đến mức phải chịu thuế TNCN ở bậc 1 của Biểu thuế lũy tiến từng phần. Hiện nay, các cá nhân này được hiểu là cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công và từ kinh doanh chịu thuế ở bậc thuế suất thấp nhất là 5% (tức là thu nhập tính thuế không quá 5 triệu đồng/tháng). Việc miễn thuế áp dụng cho khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 08 năm 2011 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2011.
- cổ tức được chia cho cá nhân từ hoạt động đầu tư vào thị trường chứng khoán, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp trừ cổ tức của các ngân hàng cổ phần, quỹ đầu tư tài chính, tổ chức tín dụng. Việc miễn thuế áp dụng cho thu nhập phát sinh từ ngày 01 tháng 08 năm 2011 đến hết ngày 31

tháng 12 năm 2012. Dự thảo Nghị định giải thích thêm là thu nhập từ cổ tức được miễn thuế bao gồm cả cổ tức được chia của năm 2012 nhưng thực nhận sau ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Hơn nữa, từ ngày 01 tháng 08 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012, thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân sẽ được giảm 50% số thuế TNCN.

Giảm 50% đối với các loại thuế khác

Hơn nữa, Quốc hội cũng ban hành việc giảm 50% thuế giá trị gia tăng (**VAT**) đối với mức thuế khoán, thuế TNCN, TNDN từ Quý III năm 2011 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho cá nhân, hộ kinh doanh nhà trọ, phòng trọ cho thuê đối với công nhân, người lao động, sinh viên, học sinh; hộ, cá nhân chăm sóc trông giữ trẻ; hộ, cá nhân, tổ chức cung ứng suất ăn ca cho công nhân với điều kiện hộ, cá nhân, tổ chức này giữ ổn định mức giá cho thuê phòng trọ, nhà trọ, giá trông giữ trẻ và giá cung ứng suất ăn ca như cuối năm 2010.

Văn bản mới về Bảo Lãnh Chính Phủ

Tiếp theo sự ra đời của Nghị Định 15/2011/NĐ-CP vào ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính Phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính Phủ (**Nghị Định 15**) hồi đầu năm, vừa qua một văn bản mới đã được xây dựng nhằm mục tiêu cụ thể hoá việc áp dụng thực tế của Nghị Định 15.

Ngày 18 tháng 08 năm 2011, Thủ Tướng Chính Phủ đã ký ban hành Quyết Định số 44/2011/QĐ-TTg (**Quyết Định 44**) ban hành Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên được xem xét cấp bảo lãnh Chính Phủ. Được xây dựng theo đề nghị của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính, Quyết Định 44 mang ý nghĩa chi tiết hoá quy định tại Điều 6.2 của Nghị Định 15, giúp đỡ các nhà đầu tư dễ dàng thực hiện dự án.

Theo Quyết Định 44, từ ngày 10 tháng 10 năm 2011, có 7 nhóm chương trình, dự án ưu tiên được xem xét cấp bảo lãnh Chính Phủ. Cụ thể, các nhóm chương trình, dự án gồm:

- các chương trình, dự án đầu tư được Quốc Hội hoặc Thủ Tướng Chính Phủ quyết định chủ trương đầu tư và là dự án trọng điểm, thuộc diện triển khai cấp bách trong mọi lĩnh vực;
- chương trình tín dụng có mục tiêu của Nhà Nước do các ngân hàng chính sách của Nhà Nước thực hiện trong lĩnh vực do Thủ Tướng Chính Phủ quyết định;
- chương trình, dự án được tài trợ bằng khoản vay thương mại gắn với nguồn vốn ODA dưới dạng tín dụng hỗn hợp;
- chương trình, dự án trong lĩnh vực năng lượng và khai thác khoáng sản: Đầu tư và phát triển lĩnh vực điện; Đầu tư nhà máy lọc dầu và khí đốt; Đầu tư khai thác alumin và nhôm do Quốc Hội phê duyệt chủ trương đầu tư;
- các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực xây dựng, phát triển hạ tầng và kết cấu hạ tầng gồm: Đầu tư xây dựng cảng và khai thác cảng biển nước sâu; Đầu tư đội tàu bay; Đầu tư xây dựng đường cao tốc;

BẢN TIN

Tháng 10/2011



Đầu tư xây dựng cầu giao thông quốc tế; Mua sắm đầu máy toa xe trong dự án đầu tư hệ thống đường sắt quốc gia; Dự án đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục đào tạo, dạy nghề có khả năng hoàn vốn;

- các chương trình, dự án sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm thay thế hàng nhập khẩu; và
- các chương trình, dự án khác theo quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ.

Để thực hiện đúng tinh thần của Quyết Định 44, Thủ Tướng Chính Phủ yêu cầu các Bộ Trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính Phủ, Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương chịu trách nhiệm thi hành.